

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày 27/9/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Năm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phùng Văn Thi;

2/ Ông Kiều Công Ích

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Anh Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/TLST-HS, ngày 29 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Tống Duy T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 9 năm 1971, tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu G, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Tống Kim Đ (đã chết), con bà Phạm Thị D (đã chết); Vợ: Ngô Thị Kim T1, sinh năm 1973; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2007; A, chị, em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ năm.

Tiền án + Tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Đàm Văn T2; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04 tháng 10 năm 1970, tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu G, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đàm Xuân B (đã chết), con bà Hà Thị H (đã chết); Vợ: Hà Thị L, sinh năm 1968; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1997; A, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án + Tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Cháu Phạm Khánh L1 (đã chết).

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Anh Phạm Anh Q, sinh năm 1986, và chị Chu Thị X, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Khu G, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Là bố mẹ đẻ của bị hại Phạm Khánh L1). Anh Q có mặt, chị X vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Đàm Xuân T3, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Khu G, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/3/2023, Đàm Xuân T3, sinh năm 1974, trú tại khu G, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ tổ chức khai thác đồi cây keo lá tràm của gia đình anh T3 nằm trên đồi tiếp giáp phía sau nhà ở của gia đình ông Phạm Văn T4, sinh năm 1959, thuộc khu G, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Anh T3 nhờ anh trai ruột là Đàm Văn T2, sinh năm 1970, trú tại khu G, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ và Tổng Duy T, sinh năm 1971, trú tại khu G, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ đến làm giúp. Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 03/3/2023, T3, T2 và T đến đồi keo cắt hạ các cây keo xuống đất rồi cắt thành từng khúc gỗ có chiều dài trung bình 02m. Sau đó T3, T2 và Tân khiêng các khúc gỗ đi từ chân đồi keo qua vườn trồng cây cỏ ngọt nhà ông T4 ra tập kết gỗ tại lề đường bê tông xóm tiếp giáp lối cổng vào nhà ở ông T4, trong đó có vận chuyển 01 khúc gỗ keo có kích thước dài 2,14m, đường kính đầu gốc 0,265m, đường kính đầu ngọn 0,25m ra để dọc tại lề phía bên phải đầu lối cổng nhà ông T4 (tiếp giáp đường bê tông xóm) theo hướng từ nhà ông T4 đi ra. Trước khi khai thác, vận chuyển gỗ anh T3 đã nói với T và T2 về việc nhà ông bà Tần P có trẻ con nên phải cẩn thận. Trong quá trình bốc xếp gỗ, giữa T2, T không có sự thống nhất, bàn bạc, phân công trách nhiệm ai là người phải chú ý quan sát để đảm bảo an toàn hay làm nhiệm vụ cảnh giới tại khu vực xếp gỗ. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày thì T2, T3 và Tân nghỉ trưa ra về. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, T3, T2 và T tiếp tục lên đồi để chuyển các khúc gỗ keo ra nơi tập kết. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/3/2023, ông T4 mời T2, T3 và T xuống nhà ông T4 nghỉ giải lao uống nước. Khi T3, T2 và T xuống nhà ông T4 uống nước chè thì ngoài ông T4 ở trong nhà còn có vợ ông T4 là bà Nguyễn Thị P1,

sinh năm 1959 và cháu nội ông T4 là Phạm Khánh L1 sinh năm 2017 đang chơi ở sân trước nhà. Ngồi uống nước khoảng 15 phút thì T3, T2 và T lên đòi kéo để tiếp tục chuyển các khúc gỗ ra cổng nhà ông T4. Lúc này bà P1 và cháu L1 vẫn đang chơi ở sân, sau đó cháu L1 nói với bà P1 để cháu sang đón em P2 (con nhà anh chị H1, A là em họ L1) ở gần đó, rồi chạy ra lối cổng nhà ông T4. Khi lên đòi kéo, T3 hỗ trợ nhắc khúc gỗ kéo tươi dài 2,12m, đường kính gốc 0,27m, đường kính ngọn 0,21m, trọng lượng 82,0 kilôgam đặt lên vai phải của T2 và T. T2 và T cùng nhau vác khúc gỗ kéo đi từ trên đòi kéo, qua vườn cỏ ngọt nhà ông T4 ra đầu lối cổng nhà ông T4. Khi vác gỗ, T đi trước, T2 đi sau, đầu khúc gỗ phía trước cách vai T khoảng 20cm, đầu khúc gỗ phía sau cách vai T2 khoảng 05cm. Khi ra đầu lối cổng nhà ông T4, T và T5 cùng hô “hai, ba” rồi cùng hát khúc gỗ kéo từ trên vai xuống đất tại vị trí đầu phía bên phải lối cổng nhà ông T4 theo hướng từ nhà ông T4 đi ra. Tại cơ quan điều tra T2 và T đều thừa nhận: Việc khai thác gỗ của Đàm Văn T2 và Tống Duy T không có hợp đồng lao động, là hoạt động lao động mang tính tự phát, không có quy trình, quy định, quy chuẩn cụ thể để áp dụng. Khi vác gỗ từ trên đòi qua lối mòn trên vườn cỏ ngọt nhà ông T4 đi ra đến vị trí đầu lối cổng nhà ông T4 cũng như trước khi hát khúc gỗ từ trên vai xuống lề lối cổng nhà ông T4 thì T2 và T không quan sát lối cổng nhà ông T4 không có các biện pháp như nhờ người cảnh giới, dùng lời nói, hành động để cảnh báo cho người khác biết để đảm bảo tuyệt đối an toàn. Do chủ quan nên cả hai đã không quan sát, không thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn trước khi hát khúc gỗ từ trên vai xuống đất nên không phát hiện được cháu L1 đang ở khu vực đó làm khúc gỗ đè lên người cháu Phạm Khánh L1 dẫn đến cháu L1 tử vong.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và tiến hành điều tra theo quy định. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường nơi xảy ra sự việc tại cổng nhà ở của gia đình ông Phạm Văn T4, sinh năm 1959 thuộc khu G, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Đường bê tông dân sinh phía trước nhà ở ông T4 rộng 3,1m. Từ đường bê tông có 01 lối cổng đi vào nhà ở gia đình ông T4. Đầu lối cổng bê tông tiếp giáp đường bê tông rộng 3,8m, lối cổng bê tông dài 34,6m, tiếp đến là sân nhà ở ông T4. Theo hướng từ ngoài đi vào phía bên phải lối cổng là vườn cỏ ngọt (Tương đối bằng phẳng) của gia đình ông T4 và lối đi lên đòi kéo của gia đình ông bà Thắng L2, phía bên trái lối cổng là bãi cây chè. Bề mặt nền bê tông lối cổng đi vào nhà ông T4 gồ ghề, nứt vỡ thành nhiều cục bê tông có kích thước khác nhau. Kiểm tra tại lối cổng đi vào nhà ở ông T4, theo hướng từ ngoài đi vào, phát hiện:

- Khúc gỗ kéo thứ nhất còn tươi, nằm dọc mép bên trái lối cổng, kích thước dài 2,14m; đường kính gốc 0,265m; đường kính ngọn 0,25m, đầu gốc hướng ra

phía đường bê tông, đầu ngọn hướng vào nhà ông T4, đầu gốc cách mép đường bê tông 0,38m, khúc gỗ có trọng lượng 83,5 kilôgam.

- Khúc gỗ keo thứ hai còn tươi, nằm ở phía ngoài, tiếp giáp khúc keo thứ nhất, kích thước dài 2,12m, đường kính gốc 0,27m; đường kính ngọn 0,21m, đầu gốc cắt nham nhở và quay ra phía đường bê tông, đầu ngọn hướng vào nhà ông T4. Đầu gốc cách mép đường bê tông 0,48m. Trên bề mặt thân khúc gỗ có 02 vết bong tróc lớp vỏ cây còn mới, vết thứ nhất có kích thước (0,08 x 0,04)m, tâm cách đầu ngọn 0,94m, vết thứ hai có kích thước (0,22 x 0,025)m, tâm cách đầu ngọn 1,11m; khúc gỗ có trọng lượng 82,0 kilôgam.

Kết quả khám nghiệm tử thi Phạm Khánh L1 xác định:

- Tại vùng trán và vùng mặt phải có diện xây sát da, tụ máu, kích thước (18x 15)cm. Rạch da vùng trán bên phải thấy tổ chức dưới da tụ máu, vỡ xương trán và xương trần hốc mắt bên phải trên diện đo được (3 x 2)cm, có dịch máu chảy ra qua đường vỡ xương.

- Tại Bản kết luận giám định pháp tử thi số 372/KL-KTHS, ngày 14/3/2023 của phòng K, Công an tỉnh P, kết luận:

Nguyên nhân chết của Phạm Khánh L1 là: Chấn thương sọ não cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành dựng lại hiện trường, thực nghiệm điều tra đã xác định: Khi T2 và T cùng nhau vác khúc gỗ trên vai phải đi đến đầu lối mòn trên vườn cỏ ngọt nhà ông T4 đi ra đến vị trí vớt khúc gỗ, nếu muốn quan sát thì hoàn toàn có thể quan sát được cháu L1 đi lại trên lối cổng. Khi T2 và Tân đứng tại đầu lối cổng nhà ông T4 trước khi hất khúc gỗ trên vai xuống đất thì hoàn toàn có thể quan sát được vị trí đã để khúc gỗ thứ nhất trước đó có đủ điều kiện an toàn để hất khúc gỗ trên vai xuống hay không.

Trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án Đàm Văn T6, Đàm Văn T2 và Tống Duy T đã tự nguyện cùng nhau hỗ trợ cho gia đình cháu Phạm Khánh L1 số tiền 200.000.000đ. Gia đình cháu L1 không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Về vật chứng của vụ án: 01 khúc gỗ keo tươi, kích thước dài 2,14m, đường kính gốc 0,265m, đường kính ngọn 0,25m, khúc gỗ có trọng lượng 83,5 kilôgam; 01 khúc gỗ keo tươi, kích thước dài 2,12m, đường kính gốc 0,27m, đường kính ngọn 0,21m. Trên bề mặt thân khúc gỗ có 02 vết bong tróc lớp vỏ còn mới, vết thứ nhất có kích thước (0,08 x 0,04)m, tâm cách đầu ngọn 0,94m, vết thứ hai có kích thước (0,22 x 0,025)m, tâm cách đầu ngọn 1,11m, khúc gỗ có trọng lượng 82,0 kilôgam.

Tại phiên tòa, bị cáo Tống Duy T và Đàm Văn T2 đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khác.

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKS.TB ngày 25/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Tống Duy Tân và Đàm Văn

Thắng về tội “*Vô ý làm chết người*” quy định tại khoản 1 điều 128 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 128; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự; Tuyên bố các bị cáo Tống Duy T và Đàm Văn T2 phạm tội “*Vô ý làm chết người*”; Xử phạt bị cáo Tống Duy T từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Xử phạt bị cáo Đàm Văn T2 từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đề nghị HĐXX trả lại cho anh Đàm Xuân T3: 01 khúc gỗ keo tươi, kích thước dài 2,14m, đường kính gốc 0,265m, đường kính ngọn 0,25m, khúc gỗ có trọng lượng 83,5 kilôgam; 01 khúc gỗ keo tươi, kích thước dài 2,12m, đường kính gốc 0,27m, đường kính ngọn 0,21m. Trên bề mặt thân khúc gỗ có 02 vết bong tróc lớp vỏ còn mới, vết thứ nhất có kích thước (0,08 x 0,04)m, tâm cách đầu ngọn 0,94m, vết thứ hai có kích thước (0,22 x 0,025)m, tâm cách đầu ngọn 1,11m, khúc gỗ có trọng lượng 82,0 kilôgam. Đây là tài sản thuộc sở hữu của anh Đàm Xuân T3.

Xác nhận bị cáo Tống Duy T, bị cáo Đàm Văn T2 và anh Đàm Xuân T3 đã bồi thường cho gia đình cháu Phạm Khánh L1 số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng chẵn*); Do anh Phạm Anh Q và chị Chu Thị X là bố mẹ đẻ cháu L1 đã nhận.

Về án phí: Các bị cáo Tống Duy T và Phạm Văn T7 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày luận tội, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không oan sai. Các bị cáo không tự bào chữa và cũng không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người

tham gia tổ tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận: Ngày 03/3/2023, tại khu vực cổng của gia đình ông Phạm Văn T4, sinh năm 1959, thuộc khu G, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, các bị cáo Đàm Văn T2 và Tống Duy T trong quá trình bốc xếp gỗ mặc dù buộc phải quan sát và có thể quan sát được điều kiện an toàn tại vị trí nơi xếp gỗ nhưng do cầu thả, không chú ý quan sát điều kiện đảm bảo an toàn nên không phát hiện cháu Phạm Khánh L1 có mặt tại nơi xếp gỗ dẫn đến khi hất gỗ xuống đã đè lên người cháu L1 làm cháu L1 tử vong. Đây là lao động tự phát, không có hợp đồng hay phương án cụ thể, không có sự thống nhất, bàn bạc hay phân công trách nhiệm ai là người cảnh giới, ai là người phải quan sát an toàn khi xếp gỗ. Cả hai bị cáo T và T2 cùng thực hiện với lỗi vô ý nên cùng phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình gây ra và phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà các bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Tống Duy T và Đàm Văn T2 phạm tội *“Vô ý làm chết người”* quy định tại khoản 1 điều 128 của Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào vô ý làm chết người, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến an toàn lao động, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù pháp luật yêu cầu phải thấy trước hậu quả chết người xảy ra nhưng do vô ý, cầu thả không thấy trước khả năng gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội dẫn đến làm chết người nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Vì vậy, vụ án cần phải được xét xử kịp thời, nghiêm minh. Việc xét xử đó không những chỉ nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho các bị cáo mà còn nhằm phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do lỗi vô ý, các bị cáo và anh T3 đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000đ. Tại phiên tòa anh Phạm A Q là đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm bất

kỳ khoản tiền nào khác và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Khi phạm tội các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội là công dân tốt; Gia đình các bị cáo có công với cách mạng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, HĐXX xem xét chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dục giáo dục, răn đe đối với các bị cáo. Buộc các bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đối với Đàm Xuân T3 là người trực tiếp nhờ Đàm Văn T2 và Tống Duy T khai thác vận chuyển gỗ nhưng T3 không phải là người trực tiếp hắt khúc gỗ làm chấu L1 tử vong; trong quá trình khai thác, vận chuyển gỗ T3, T và T2 không phân công trách nhiệm người phải cảnh giới đảm bảo an toàn. Hơn nữa, trước khi khai thác, vận chuyển gỗ T3 đã nói với T và T2 về việc nhà ông bà Tần P có trẻ con nên phải cẩn thận. Do vậy, không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với Đàm Xuân T3 nên Hội đồng xét xử không xử lý hình sự đối với Đàm Xuân T3 là phù hợp.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với: 01 khúc gỗ keo tươi, kích thước dài 2,14m, đường kính gốc 0,265m, đường kính ngọn 0,25m, khúc gỗ có trọng lượng 83,5 kilôgam; 01 khúc gỗ keo tươi, kích thước dài 2,12m, đường kính gốc 0,27m, đường kính ngọn 0,21m. Trên bề mặt thân khúc gỗ có 02 vết bong tróc lớp vỏ còn mới, vết thứ nhất có kích thước (0,08 x 0,04)m, tâm cách đầu ngọn 0,94m, vết thứ hai có kích thước (0,22 x 0,025)m, tâm cách đầu ngọn 1,11m, khúc gỗ có trọng lượng 82,0 kilôgam. Đây là tài sản thuộc sở hữu của anh Đàm Xuân T3 nên trả lại cho anh T3 là phù hợp.

[5]. Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo Tống Duy T, bị cáo Đàm Văn T2 và anh Đàm Xuân T3 đã bồi thường cho gia đình cháu Phạm Khánh L1 số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng chẵn*); Do anh Phạm Anh Q và chị Chu Thị X là bố mẹ đẻ cháu L1 nhận. Gia đình bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác. Vì vậy, HĐXX xác nhận việc bồi thường trên là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Tống Duy T, bị cáo Đàm Văn T2 và anh Đàm Xuân T3 thống nhất sẽ tự thỏa thuận về kỷ phần trong khoản tiền 200.000.000đ đã bồi thường cho gia đình bị hại, không đề nghị Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Các bị cáo Tổng Duy T và Đàm Văn T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo và đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 128; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Tổng Duy T và bị cáo Đàm Văn T2 phạm tội “*Vô ý làm chết người*”.

+ Xử phạt bị cáo Tổng Duy T **15 (Mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện T nhận được Quyết định thi hành án;

+ Xử phạt bị cáo Đàm Văn T2 **15 (Mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện T nhận được Quyết định thi hành án;

Giao các bị cáo Tổng Duy T và Đàm Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Các bị cáo Tổng Duy T và Đàm Văn T2 phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho anh Đàm Xuân T3: 01 khúc gỗ keo tươi, kích thước dài 2,14m, đường kính gốc 0,265m, đường kính ngọn 0,25m, khúc gỗ có trọng lượng 83,5 kilôgam; 01 khúc gỗ keo tươi, kích thước dài 2,12m, đường kính gốc 0,27m, đường kính ngọn 0,21m. Trên bề mặt thân khúc gỗ có 02 vết bong tróc lớp vỏ, vết thứ nhất có kích thước (0,08 x 0,04)m, tâm cách đầu ngọn 0,94m, vết thứ hai có kích thước (0,22 x 0,025)m, tâm cách đầu ngọn 1,11m, khúc gỗ có trọng lượng 82,0 kilôgam.

(Toàn bộ tài sản trên hiện đang bị tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T và có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba có lưu trong hồ sơ vụ án);

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo Tổng Duy T, bị cáo Đàm Văn T2 và anh Đàm Xuân T3 đã bồi thường cho gia đình cháu Phạm Khánh L1 số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng chẵn*); Do anh Phạm Anh Q và chị Chu Thị X là bố mẹ đẻ cháu L1 đã trực tiếp nhận là hợp pháp.

Xác nhận đại diện gia đình bị hại là anh Phạm Anh Q và chị Chu Thị X không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác.

[5]. Về án phí: Các bị cáo Tổng Duy T và Đàm Văn T2 phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Những người TGTT
- VKSND huyện Thanh Ba;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự H. Thanh Ba;
- Công an huyện Thanh Ba;
- UBND xã Đông Lĩnh;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Thị Năm